A. MỞ ĐẦU

I. Vị trí của môn Toán trong trường Tiểu học

Đất nước ta đang trên đà phát triển công nghiệp hóa, hiện đại hóa để hòa nhập với các nước trong khu vực và theo kịp các nước tiên tiến trên toàn thế giới mà giáo dục luôn luôn là then chốt quyết định.

Chính vì vậy, trong những năm qua, ngành Giáo dục và Đào tạo đã và đang từng bước thực hiện đổi mới chương trình, sách giáo khoa, phương pháp dạy học trong giáo dục Phổ thông nói chung và giáo dục Tiểu học nói riêng để đạt mục tiêu: "*Chương trình giáo dục Tiểu học giúp học sinh hình thành và phát triển những yếu tố căn bản đặt nền móng cho sự phát triển hài hoà về thể chất và tinh thần, phẩm chất và năng lực; định hướng chính vào giáo dục về giá trị bản thân, gia đình,cộng đồng và những thói quen, nền nếp cần thiết trong học tập và sinh hoạt.*"

Trong các môn học ở Tiểu học, môn Toán có một vị trí quan trọng đặc biệt. Môn Toán trang bị cho các em kiến thức, kĩ năng để ứng dụng trong đời sống. Môn Toán đóng góp một phần rất quan trọng trong việc rèn luyện ý nghĩ, phương pháp suy luận, phương pháp giải quyết vấn đề… giúp phát triển trí thông minh, cách suy nghĩ độc lập, linh hoạt, sáng tạo, hình thành các phẩm chất cần thiết và quan trọng của người lao động như: cần cù, cẩn thận, có ý chí vượt khó, làm việc có kế hoạch, có nề nếp và tác phong khoa học.

Chương trình Toán lớp 1 là một bộ phận của chương trình Toán Tiểu học. Để tiếp tục học các lớp trên thì HS phải nắm vững những kiến thức cơ bản của Toán lớp 1.

Năm học 2020 - 2021, thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018, thay sách giáo khoa lớp 1. Để đạt được mục tiêu phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh thì việc nâng cao hiệu quả giờ dạy là quan trọng hơn bao giờ hết. Do đó, việc sử dụng đồ dùng trực quan trong dạy học nói chung và trong dạy học toán nói riêng là điều rất cần thiết.

II. Đặc điểm tâm lí của học sinh Tiểu học

Học sinh Tiểu học nghe giảng rất nhanh hiểu nhưng cũng dễ quên ngay khi chúng không tập trung cao độ. Vì vậy, người giáo viên phải tạo ra hứng thú trong học tập và phải thường xuyên luyện tập cho học sinh.

Với học sinh lớp 1, năm đầu trẻ mới tới trường, trẻ rất bỡ ngỡ từ việc chuyển hoạt động chủ đạo từ chơi sang hoạt động học tập. Đặc biệt tư duy của trẻ lớp 1(6 tuổi) là tư duy trực quan cụ thể, đó là kiểu tư duy được hình thành

trong quá trình trẻ vui chơi. Ở lứa tuổi này, các em rất dễ xúc cảm, thích cái đẹp, cái mới lạ, tích cực ham muốn gần gũi với thiên nhiên, nhạy cảm với các hoạt động văn học nghệ thuật như: sách, truyện, tranh ảnh, vật thật, phim ảnh, kịch, múa… Đồ dùng trực quan sinh động góp phần to lớn trong việc hình thành kiến thức và các kĩ năng cần thiết cho trẻ. Nó có tác động mạnh mẽ hơn nhiều những bài lí thuyết khô khan.

Vì vậy việc sử dụng đồ dùng trực quan hợp lí trong mỗi giờ học là điều vô cùng cần thiết.

III. Lí do chọn đề tài

Để giúp HS tiếp thu tốt bài học, người giáo viên cần không ngừng đổi mới phương pháp dạy học. Tôi nhận thấy, một trong những yếu tố quan trọng của đổi mới phương pháp dạy học và quyết định đến chất lượng giáo dục là việc sử dụng đồ dùng dạy học (ĐDDH). Vì đổi mới phương pháp dạy học liên quan chặt chẽ với các ĐDDH cũng như cách thức triển khai sử dụng ĐDDH đó trong quá trình dạy học.

Riêng môn Toán lớp 1, như chúng ta đã thấy, từ những bài đầu tiên đến hết phần hình thành số, hầu hết HS đều phải sử dụng đến ĐDDH Toán rất nhiều. Bởi HS mới đến trường chưa biết đọc, chưa biết viết và hơn nữa HS không thể hiểu được khi dùng ngôn ngữ để mô tả một khái niệm nào đó (nhiều hơn, ít hơn, hình tam giác, ...). Mặt khác, HS lớp 1 tư duy cụ thể chiếm ưu thế, chưa có sự chú ý cao. Vì vậy, việc sử dụng ĐDDH Toán lớp 1 là hoạt động quan trọng gây hứng thú cho HS, giúp cho HS phát huy tính tích cực, chủ động sáng tạo của mình để các em tự phát hiện, tự giải quyết các vấn đề và tự chiếm lĩnh kiến thức một cách thuận lợi và dễ dàng.

Nếu không có đầy đủ ĐDDH hoặc có ĐDDH nhưng không sử dụng hoặc không khai thác một cách hợp lí thông qua việc triển khai sử dụng ĐDDH phù hợp với đặc điểm, mục tiêu môn học và đặc điểm nhận thức của học sinh thì không thể đảm bảo thực hiện được mục tiêu của mỗi bài dạy, cũng không thể phát huy được tính tích cực, chủ động, năng lực của học sinh trong quá trình học tập.

Vậy mỗi người GV cần sử dụng ĐDDH như thế nào và khai thác ra sao để có hiệu quả? Đây là vấn đề mà tôi luôn trăn trở và tôi đã chọn viết sáng kiến kinh nghiệm với đề tài: "*Sử dụng hiệu quả đồ dùng dạy học trong môn Toán lớp 1*".

IV. Mục đích nghiên cứu:

Mục tiêu chủ yếu của môn Toán lớp 1 là giúp học sinh đạt được các yêu cầu cơ bản sau:

Số tự nhiên:

- HS đếm, đọc, viết được các số trong phạm vi 100.

- Nhận biết được chục và đơn vị, số tròn chục.

- Nhận biết được cách so sánh, xếp thứ tự các số trong phạm vi 100.

Các phép tính với số tự nhiên:

- Nhận biết được ý nghĩa của phép cộng, phép trừ.

- Thực hiện được phép cộng, phép trừ (không nhớ) các số trong phạm vi 100.

- Làm quen với việc thực hiện tính toán trong trường hợp có hai dấu phép tính cộng, trừ (theo thứ tự từ trái sang phải).

- Thực hiện được việc cộng, trừ nhẩm trong phạm vi 10.

- Thực hiện được việc cộng, trừ nhẩm các số tròn chục.

- Nhận biết được ý nghĩa thực tiễn của phép tính (cộng, trừ) thông qua tranh ảnh, hình vẽ hoặc tình huống thực tiễn.

- Nhận biết và viết được phép tính (cộng, trừ) phù hợp với câu trả lời của bài toán có lời văn và tính được kết quả đúng.

Hình học trực quan:

- Nhận biết được vị trí định hướng trong không gian: trên - dưới, phải - trái, trước - sau, ở giữa.

- Nhận dạng được hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật, thông qua việc sử dụng bộ đồ dùng học tập cá nhân hoặc vật thật.

- Nhận dạng được hình khối lập phương, hình hộp chữ nhật thông qua việc sử dụng bộ đồ dùng học tập cá nhân hoặc vật thật.

- Nhận biết và thực hiện được việc lắp ghép, xếp hình gắn với sử dụng bộ đồ dùng học tập cá nhân hoặc vật thật.

Đo lường:

- Nhận biết được về dài hơn, ngắn hơn, bằng nhau.

- Nhận biết được đơn vị đo độ dài: cm (xăng-ti-mét); đọc và viết được số đo độ dài trong phạm vi 100 cm.

- Nhận biết được mỗi tuần lễ có 7 ngày và tên gọi, thứ tự các ngày trong tuần lễ.

- Nhận biết được giờ đúng trên đồng hồ.

- Nhận biết được việc đo và ước lượng độ dài theo đơn vị đo tự quy ước (gang tay, bước chân, ...).

- Thực hiện được việc đo độ dài bằng thước thẳng với đơn vị đo là cm.

- Thực hiện được việc đọc giờ đúng trên đồng hồ.

- Xác định được thứ, ngày trong tuần khi xem lịch (loại lịch tờ hằng ngày).

- Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn đơn giản liên quan đến đo độ dài, đọc giờ đúng và xem lịch (loại lịch tờ hằng ngày).

Sách giáo khoa Toán 1 có một số điểm mới căn bản là thiết kế nội dung theo chủ đề, mỗi chủ đề được biên soạn theo bài học thay vì tiết học. Cách tiếp cận này sẽ giúp giáo viên linh hoạt hơn trong giảng dạy tuỳ theo thực tế của lớp học. Cụ thể, cấu trúc mỗi bài thường có bốn phần: phần *Khám phá* giúp học sinh tìm hiểu kiến thức mới, phần *Hoạt động* giúp học sinh thực hành kiến thức ở mức độ đơn giản, phần *Trò chơi* giúp học sinh thực hành, củng cố kiến thức và phần *Luyện tập* giúp học sinh ôn tập, vận dụng, mở rộng kiến thức thông qua hệ thống các bài tập cơ bản và nâng cao.

Như vậy để đạt được mục tiêu bài học, giúp học sinh tiếp nhận kiến thức một cách tự nhiên từ dễ đến khó, với tư duy của học sinh lớp 1 là từ trực quan sinh động đến tư duy trừu tượng thì việc " *Sử dụng hiệu quả đồ dùng dạy học trong môn Toán lớp 1*" là một vấn đề quan trọng và vô cùng cần thiết.

V. Phạm vi nghiên cứu

- Đối tượng : Học sinh lớp 1A7, Trường Tiểu học Thanh Xuân Bắc, năm học 2020 - 2021.

- Tài liệu : Sách giáo khoa Toán 1, sách giáo viên Toán 1, Bộ đồ dùng dạy – học toán 1, tạp chí Thiết bị giáo dục, trang điện tử Hành trang số của Nhà xuất bản Giáo dục,…

VI. Phương pháp nghiên cứu:

1. Nghiên cứu tài liệu

Đọc các sách, báo, tài liệu, tạp chí giáo dục, ... có liên quan đến nội dung đề tài.

2. Nghiên cứu thực tế

- Dự giờ, trao đổi ý kiến với đồng nghiệp

- Linh hoạt sử dụng các phương pháp dạy học, trong quá trình sử dụng đồ dùng trực quan thì phương pháp quan sát và phương pháp trực quan được sử dụng chủ yếu.

- Tổ chức và tiến hành thực nghiệm sư phạm (Soạn giáo án đã thông qua các tiết dạy để kiểm tra tính khả thi của đề tài).

- Tổng kết rút kinh nghiệm trong quá trình dạy học.

B. NỘI DUNG

I. Cơ sở lí luận

Đối với học sinh tiểu học, để xây dựng kiến thức cần đi từ cụ thể đến trừu tượng, từ dễ đến khó. Đặc biệt cần chú ý cách tiếp cận cần dựa trên sự trải nghiệm của học sinh, thông qua hoạt động, thực hành, chứ không chỉ tập trung vào tính logic tuyệt đối của vấn đề.

Đối với lớp 1, khi học sinh lần đầu chuyển từ môi trường Mẫu giáo sang Trường học, cần phát huy tính tích cực, tự giác của học sinh. Giáo viên cần tổ chức quá trình dạy học kiến tạo, thông qua các hoạt động, HS được tham gia tìm tòi, phát hiện và suy luận để giải quyết vấn đề.

Đặc thù của sách giáo khoa Toán 1 là rất chú trọng các hoạt động và các nội dung toán học gắn với thực tiễn do đó sẽ cần nhiều giáo cụ trực quan.

Dạy học môn Toán góp phần hình thành và phát triển năng lực tính toán, năng lực ngôn ngữ và các năng lực đặc thù. Do đó trong quá trình tổ chức và thực hiện các hoạt động học tập cho học sinh, giáo viên cần giúp các em tự học, tự chiếm lĩnh kiến thức mới, hình thành các kĩ năng thực hành và ứng dụng kiến thức toán học vào trong đời sống.

Dựa vào đặc điểm về tâm lí và trình độ học tập của học sinh ở mỗi lớp, giáo viên cần cân nhắc việc sử dụng hình thức dạy học và lựa chọn ĐDDH cho phù hợp để giờ học đạt hiệu quả cao. Đối với các hình minh hoạ và đồ dùng dạy học ở lớp Một, giáo viên cũng phải sử dụng đúng mức, không được coi nhẹ nhưng cũng tránh lạm dụng để phát huy tối đa năng lực của học sinh.

II. Thực trạng về việc sử dụng đồ dùng trực quan

1. Thuận lợi:

- Sách giáo khoa mới có các kênh hình rất đẹp, sinh động gần gũi với đời sống của trẻ (ước tính kênh hình nhiều gấp đôi kênh chữ và số).

- Nhà trường tạo điều kiện mua sắm đồ dùng hiện đại cần thiết cho giảng dạy như: máy tính, máy chiếu Prorecter, máy chiếu đa vật thể.

- Mỗi lớp đều được trang bị 01 bộ đồ dùng dạy học Toán.

- Có hệ thống bảng chống loá, chữ viết của giáo viên rõ ràng, cẩn thận.

- Học sinh được trang bị mỗi em 01 bộ đồ dùng học Toán.

- Trường đã động viên giáo viên tự làm đồ dùng.

- Chương trình toán lớp Một mới hiện nay có cấu trúc đồng tâm, lôgic, thuật ngữ Toán học chính xác, rõ ràng, phù hợp với tư duy trẻ, các bài toán gần gũi với đời sống của trẻ. Vì vậy học sinh dễ tiếp thu kiến thức mới và áp dụng để làm bài tập.

2. Khó khăn:

+ Nội dung dạy Toán mang tính trừu tượng.

+ Nhận thức của học sinh trong lớp học không đồng đều.

+ Một số giáo viên chưa ý thức được tầm quan trọng của việc sử dụng trực quan hoặc còn ngại sử dụng đồ dùng.

Đồ dùng dạy học môn Toán lớp 1 được trang bị nhiều nhưng chưa thể đủ để đáp ứng nhu cầu của tất cả các bài học. Vì vậy, khi sử dụng trực quan trong dạy học toán lớp 1, cụ thể ở từng bài dạy phải lựa chọn như thế nào? Đưa ra lúc nào cho hợp lí và đạt hiệu quả cao? Điều đó bắt buộc chúng ta phải tìm hiểu, xác định và lựa chọn cách làm cho phù hợp nhất.

3. Khảo sát điều tra:

Từ những thuận lợi và khó khăn trên, ngay từ đầu năm học, tôi đã tiến hành trắc nghiệm ở lớp 1A7.

Mục đích: Tìm hiểu khả năng tiếp thu của học sinh khi dạy bài học mới.

Nội dung điều tra : Bài: Các số 6,7,8,9,10 (Bài tập 1, 2- trang 15 – sách Toán 1, tập 1- Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống).

Khi không sử dụng trực quan, với tổng số học sinh được điều tra là 49/49 học sinh, kết quả như sau:

Khả năng	Số học sinh	Tỷ lệ %
Học sinh hoàn thành tốt các bài tập.	10 em	20,4%
Học sinh hoàn thành bài	36 em	73,5%
Học sinh chưa hoàn thành bài.	3 em	6,1%

Qua quá trình khảo sát tôi thấy số lượng học sinh có kĩ năng vận dụng kiến thức để giải quyết các bài tập vận dụng đã đạt được hơn 90% tổng số học sinh cả lớp nhưng kĩ năng vận dụng tốt chưa cao. Nguyên nhân là do học sinh lớp 1 còn nhỏ, tâm sinh lí chưa ổn định, hiếu động, sự tập trung còn kém, tư duy còn nặng về trực quan hình tượng, mau nhớ nhưng cũng mau quên. Các em chưa quen với nề nếp học tập khi vào lớp 1.

Nhưng làm thế nào để học sinh tiếp thu bài tốt mà không nặng nề đối với học sinh? Điều đó khiến tôi suy nghĩ rất nhiều. Tôi thấy việc sử dụng trực quan trong giờ dạy học Toán cần phải có sự chuẩn bị nỗ lực của cả cô và trò, có biện pháp, phương pháp sử dụng hợp lí thì mới đạt được hiệu quả.

Xuất phát từ thực tiễn trên, tôi mạnh dạn áp dụng một số biện pháp sử dụng đồ dùng trực quan để nâng cao chất lượng dạy và học môn Toán cho học sinh lớp 1.

III. Một số biện pháp sử dụng trực quan nâng cao chất lượng dạy và học môn Toán

1.Sử dụng tranh ảnh trong sách giáo khoa

Sách giáo khoa Toán lớp 1 mới có nhiều tranh ảnh đẹp, sinh động và rất gần gũi với học sinh như: con chim, ô tô, con mèo,…. Các bài học đều gắn với các tình huống, câu chuyện trong thực tế nên đã gây sự chú ý tăng tính tò mò và sự ham hiểu biết giúp cho học sinh có hứng thú trong việc tiếp thu kiến thức của bài học.

Tôi thường sử dụng tranh ở các kiểu bài: lập số, quan hệ số lượng, so sánh số tự nhiên, giải toán có lời văn,… Dù kiểu bài nào tôi cũng phải xác định được: mục đích khai thác tranh là gì? Để tránh khai thác tranh tùy tiện, lan man, sa đà lại trở thành lạm dụng tranh.

Ví dụ: Phần Khám phá - bài "Các số 0, 1, 2, 3, 4, 5" (tr.8- sách Toán 1, tập 1- Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống)

Học sinh được quan sát tranh hình các con vật (con cá), đồ vật (khối hộp) với các màu sắc khác nhau.

Giáo viên phải xác định mục đích là giúp học sinh nhận biết số lượng của một nhóm đối tượng.

Tôi thường khai thác tranh như sau:

+ Cho học sinh đếm số con cá; số khối hộp.

+ Học sinh nhận biết số lượng;

+ Học sinh nêu số lượng;

+ Ghi số tương ứng với từng nhóm đối tượng.

Tuyệt đối tôi không khai thác tranh lan man như: Con cá gì? Nó đang bơi ở đâu? Hay : 3 hình gì, chúng có những màu nào? Hỏi như vậy là lạm dụng tranh, sa đà sang mục đích khác, không đúng với yêu cầu của bài.

**Ví dụ: Phần Khám phá - bài "Bé hơn, dấu <" (tr.26- Toán 1- tập 1- Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống)*

Mục đích khai thác tranh ở bài này là *so sánh số lượng 2 nhóm đối tượng*.

-GV đưa tranh, cho học sinh thảo luận, nêu nội dung tranh.

GV nêu câu hỏi để học sinh trả lời: Bên trái có mấy con chim?

Bên phải có mấy con chim?

2 con chim so với 3 con chim thế nào?

Từ đó học sinh thấy được 2 bé hơn 3.

GV đưa phép so sánh : 2 < 3

và cho học sinh đọc: "Hai bé hơn ba"

-Tương tự với tranh đàn kiến, giúp học sinh tự rút ra kiến thức:

**Ví dụ: Bài 5: Mấy và mấy (tr. 32-SGK Toán- tập 1- Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống)*

- Học sinh quan sát tranh vẽ và thực hiện yêu cầu:

+ Học sinh đếm số lượng cá có trong bình của Mai và số lượng cá có trong bình của Nam.

+ Đếm số cá ở cả hai bể

Để từ đó, giúp học sinh tự phát hiện ra*: có 3 con cá và 2 con cá được 5 con cá*. Đây chính là tiền đề để giúp học sinh hình thành các phép cộng.

Như vậy, nhờ có đồ dùng trực quan học sinh đã nắm bắt kiến thức toán học một cách dễ dàng.

**Ví dụ: Bài: "Nhiều hơn, ít hơn, bằng nhau"*

Mục đích bài này là học sinh cần xác định đúng nhóm đối tượng nào nhiều hơn, ít hơn. GV cần cho học sinh quan sát tranh và so sánh số con ếch với số lá sen:

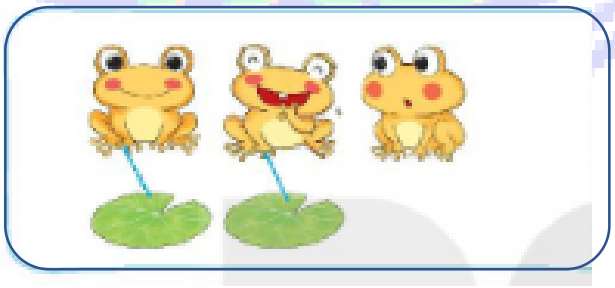

GV hỏi gợi ý: Muốn biết nhóm nào nhiều hơn, ta làm thế nào? (nối tương ứng 1con ếch với 1 lá sen).

Học sinh được hoạt động và nhận thấy nhóm ếch thừa ra 1 con ếch. Học sinh trả lời: "*Số ếch **nhiều hơn** số lá.*" hay *"Số lá **ít hơn** số ếch."*.

-Tương tự cho học sinh quan sát tranh và so sánh số con thỏ với số củ cà rốt:

2.Sử dụng bộ đồ dùng dạy- học Toán ở lớp 1

Mỗi bài có mục đích, yêu cầu riêng, vì vậy giáo viên phải biết lựa chọn thật khéo léo đồ dùng dạy học. Không những thế, giáo viên còn phải biết sắp xếp cái gì dùng trước, cái gì dùng sau và sử dụng khi nào để việc sử dụng đồ dùng đạt hiệu quả. Cụ thể như sau:

2.1.Sử dụng các hình hình học:

****Dùng các hình hình học để nhận dạng hình:***

Với học sinh lớp 1 không thể hiểu được khi ta mô tả bằng lời nói về khái niệm hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật, khối lập phương, khối hộp chữ nhật mà HS phải được trực giác tổng thể bằng các mô hình.

Ví dụ:

GV đưa hình tròn "○", HS quan sát, nhận biết đó là hình tròn.
GV đưa hình vuông "□", HS quan sát, nhận biết đó là hình vuông.
GV đưa hình tam giác "△", HS quan sát, nhận biết đó là hình tam giác.
...

Từ đó HS có thể nhận dạng hình bằng tay như bịt mắt, dùng tay phân biệt hình vuông, hình tròn, hình tam giác,…

****Dùng các hình hình học để hình thành biểu tượng nhiều hơn, ít hơn, bằng nhau.***

Ví dụ: HS quan sát:

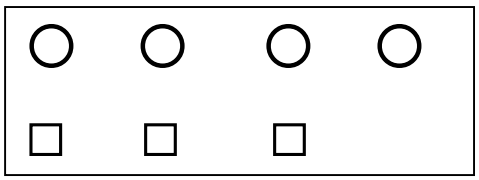

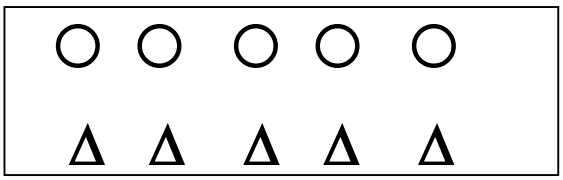

Học sinh nhận biết: "Số hình tròn nhiều hơn số hình vuông", "Số hình tròn bằng số hình tam giác".

Dùng hình để hình thành các số từ 6 đến 10:

Với cách sử dụng này, tôi thấy HS không những khắc sâu kiến thức bài mới mà còn kiểm tra được kiến thức bài cũ.

Ví dụ về dạy hình thành số 6: GV yêu cầu HS lấy 5 hình vuông (HS phải lấy được 5 hình vuông không nhầm với hình khác), rồi lấy thêm 1 hình vuông nữa.

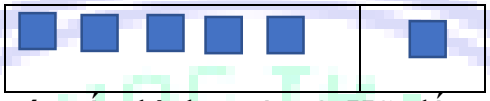

(GV hỏi HS: Tất cả có mấy hình vuông? HS đếm rồi trả lời: "Có 6 hình vuông")

Cũng từ các hình vuông, hình tam giác, hình tròn, hình khối hộp tôi còn sử dụng để hình thành các phép cộng, phép trừ trong phạm vi 10.

Ở kiểu bài này, tôi xác định mục đích sử dụng ĐDDH là giúp cho HS bước đầu có kiến thức cơ bản, thiết thực về phép cộng và phép trừ, biết ý nghĩa ban đầu của phép cộng và phép trừ như: phép cộng xuất phát từ thao tác "gộp" các phần tử của hai nhóm. Nên khi sử dụng ĐDDH tôi luôn chú ý đến thao tác "gộp" của GV và cho HS thực hành cùng với thao tác "gộp" 2 nhóm phần tử. Khi "gộp" thao tác thường chậm lại và nhấn mạnh tránh làm nhanh, qua loa, HS rất khó hiểu. Bởi phép toán "+", "-" là rất trừu tượng với HS lớp 1.

***Khi sử dụng mô hình hình học, ta cần chú ý:**

Cũng là 5 hình tam giác và 1 hình tam giác

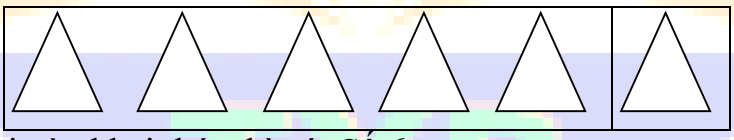

Nhưng: + Khi nào khai thác thì có: Số 6

+ Khi nào khai thác thì có phép cộng: 5 + 1 = 6

+ Khi nào khai thác thì có phép cộng: 1 + 5 = 6

Cũng với đồ dùng đó, mô hình đó:

+ Khai thác thế nào thì có phép trừ: 6 – 1 = 5

+ Khai thác thế nào thì có phép trừ: 6 – 5 = 1

Như vậy đòi hỏi người giáo viên phải nắm chắc mục đích sử dụng và có lời dẫn và các thao tác khéo léo giúp học sinh tiếp thu bài nhanh, đúng với mục đích yêu cầu của bài.

***Dùng các hình hình học để ghép hình**

Ví dụ: *Bài* ‘Thực hành lắp ghép, xếp hình” *(trang 51- Toán 1- tập 1- bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống:*

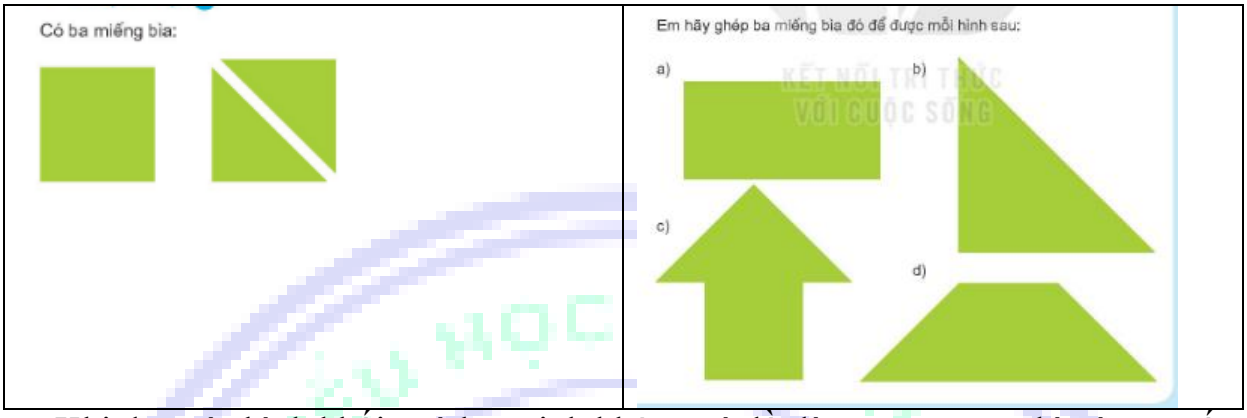

Khi dạy các hình khối, mà học sinh không có đồ dùng trực quan thì các em rất khó hình dung ra.

Ví dụ: *Bài:* “Khối lập phương, khối hộp chữ nhật” *(trang 93- Toán 1- tập 1- bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống)*

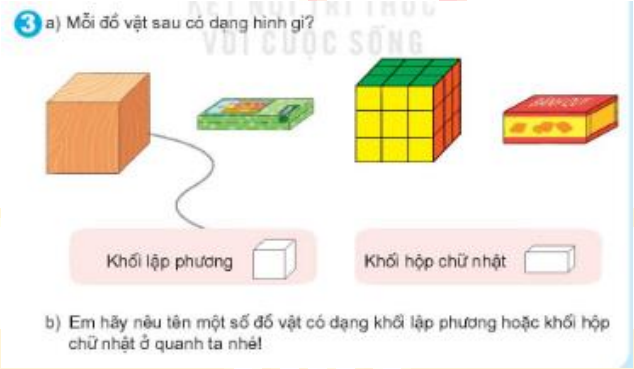

Rõ ràng nếu học sinh sử dụng đồ dùng trực quan thì việc giải quyết bài tập sẽ trở nên dễ dàng hơn rất nhiều.

2.2.Sử dụng que tính và thẻ que tính

Que tính là đồ dùng rất gần gũi với học sinh Tiểu học từ trước đến nay nhất là học sinh lớp 1 và nó không thể thiếu trong bộ đồ dùng dạy- học Toán. Que tính và thẻ que tính dễ sử dụng và được sử dụng nhiều: dùng que tính để đếm từ 1 đến 10, từ 1 đến 20. Học sinh được hoạt động đếm trên que tính để nắm vững thứ tự các số. Hay ta dùng que tính dạy học sinh cấu tạo số.

Ví dụ: Có 10 que tính, học sinh tách làm 2 phần. GV hỏi: “10 gồm mấy và mấy?”, học sinh tự phát hiện:

10 gồm 9 và 1; 10 gồm 1 và 9

10 gồm 8 và 2; 10 gồm 2 và 8;….

Que tính là đồ dùng dễ sử dụng nhất đối với học sinh lớp 1, nhưng ta phải sử dụng đúng lúc, đúng chỗ và khai thác triệt để.

Ví dụ: Khi ta giới thiệu phép cộng: 3 + 2 = 5 thì học sinh được thao tác với que tính như: có 3 que tính, thêm 2 que tính (học sinh "gộp" 2 nhóm que tính lại). Thao tác "gộp" này có hiệu quả hơn nhiều so với mọi lời giải thích. Nhưng mục đích quan trọng nhất của môn Toán là "nâng cao năng lực tư duy trừu tượng" ở học sinh nên sau bước này phải tập cho học sinh phải cộng thành thạo mà không dùng que tính. Khi học sinh đã hình thành được phép cộng rồi mà GV vẫn dùng que tính là giáo viên đã sử dụng không đúng lúc và đã lạm dụng sử dụng đồ dùng dạy học Toán.

Sử dụng que tính và thẻ que tính để dạy các số có hai chữ số và dạy phép cộng và phép trừ trong phạm vi 100. Khi học đến các số có 2 chữ số và phép cộng, phép trừ trong phạm vi 100 thì học sinh phải được hoạt động, thao tác trên que tính và thẻ que tính.

Ví dụ: Dùng que tính và thẻ que tính để hình thành các số đến 20.

GV yêu cầu lấy 15 que tính thì HS có thể lấy 1 thẻ chục que tính và 5 que tính rời được 15 que tính. HS cũng nhận biết được: 15 gồm 1 chục và 5 đơn vị.

Hay: *Ví dụ: Hình thành các số có 2 chữ số*

Mục đích của bài giúp học sinh biết đếm, đọc, viết các số đến 99. Về thao tác đếm, khi học sinh đếm đến 29, 39, 49,... một số em còn lúng túng, không đếm tiếp được. Vì vậy, khi dạy bài này giáo viên cần chú ý đến hoạt động và thao tác để hình thành số 29 đến 30; 39 đến 40; 49 đến 50; ...

Dựa trên que tính: 2 chục que tính và 9 que tính rời (là 29 que tính) rồi GV hỏi: 29 gồm mấy chục và mấy đơn vị?

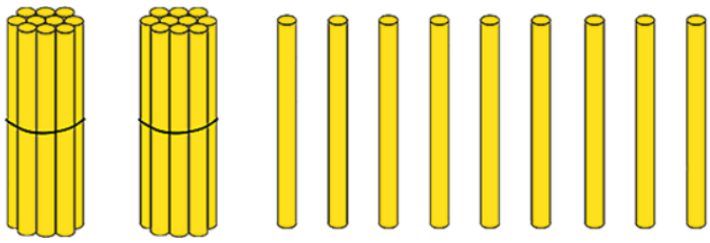

Yêu cầu học sinh lấy thêm 1 que tính nữa. GV hỏi tiếp: Trên tay các con có tất cả mấy chục que tính và mấy que tính rời? HS nhận thấy có 2 chục que tính và 10 que tính rời.

GV hỏi tiếp: 10 que tính là mấy chục que tính? (1 chục que tính)

Lúc này học sinh thay 10 que tính bằng 1 thẻ chục que tính. Thao tác thay 10 que tính bằng 1 thẻ là rất quan trọng, giáo viên cho học sinh làm chậm. Từ đây

học sinh ghi nhớ thứ tự đếm 29 rồi đến 30. Tương tự với 39 đến 40; 49 đến 50; ...

Dùng que tính và thẻ que tính để so sánh các số khi dạy bài mới.

Ví dụ 1: So sánh 58 và 52, tôi cũng cho học sinh sử dụng thẻ que tính và que tính.

Học sinh quan sát và nhận xét các thẻ chục, thấy 5 chục = 5 chục. Quan sát các que tính rời, thấy 8 > 3 nên 58 > 53.

Ví dụ 2: So sánh 56 và 47. Học sinh tự so sánh để nhận thấy 56 > 47.

Dựa trên đồ dùng trực quan, HS tự rút ra kết luận cách so sánh số có 2 chữ số.

Sử dụng que tính và thẻ que tính để hình thành phép cộng, phép trừ trong phạm vi 100.

Ví dụ: 41 + 5 = ? (Bài 29- *Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống):*

GV cho học sinh thao tác trên que tính và thẻ que tính:

+ Học sinh lấy 41 que tính

+ Lấy thêm 5 que tính nữa

GV hỏi: Tất cả có bao nhiêu que tính? Học sinh đếm và tự phát hiện được:

41 + 5 = 46

Từ đó GV mới hướng dẫn HS thực hiện đặt tính rồi tính.

Tương tự HS sử dụng que tính và thẻ que tính để hình thành phép trừ trong phạm vi 100.

Khi dạy mạch kiến thức về số có hai chữ số, so sánh số có 2 chữ số, phép cộng, phép trừ trong phạm vi 100, học sinh được hoạt động, thao tác với que tính và thẻ que tính sẽ giúp các em tự chiếm lĩnh kiến thức một cách dễ dàng và thuận lợi hơn.

2.3.Sử dụng các chữ số, các dấu và thanh gài

Các đồ dùng này được sử dụng đan xen với các đồ dùng khác. Khi dạy xong một khái niệm, GV cho học sinh thực hành luôn trên thanh gài.

Ví dụ: + So sánh số 39 và 23

+ Hoặc xếp các số 7, 8, 3, 5, 1 theo thứ tự từ bé đến lớn

+ Hoặc tính: 3 + 4 =….; 25 + 34 =….

+ Nêu phép tính giải bài toán có lời văn: 23 + 46 = 69

Với các đồ dùng này giúp học sinh được thực hành luyện tập ngay trên lớp và giúp giáo viên phát hiện ngay những HS có năng lực học toán tốt hay những bài làm còn sai, học sinh còn yếu toán. Từ đó giáo viên có biện pháp giúp đỡ, kèm cặp học sinh hay giúp HS có khả năng học toán tốt phát triển năng lực toán học.

3.Sử dụng các đồ dùng dạy học khác

Các đồ dùng dạy học khác như: bảng phụ, phấn màu và các đồ dùng mà giáo viên có thể làm được, vật thật,..

Ví dụ: Bài "So sánh số có hai chữ số" - Bài tập 3. >, <, = ? *(trang 17- SGK Toán 1- tập 2- Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống)*

24	☐	19	56	☐	65
35	☐	37	90	☐	89
68	☐	68	71	☐	81

GV tổ chức thành trò chơi: Ai nhanh, ai đúng?

GV chuẩn bị 2 bảng phụ có ghi sẵn bài tập để cho 2 đội hs chơi.

Khi chơi, HS làm trên bảng phụ, gắn trên bảng, HS trong lớp quan sát, nhận xét, chữa bài.

Khi được vui chơi, HS sẽ cảm thấy bớt căng thẳng khi học toán và GV vẫn đảm bảo mục tiêu bài học.

*Phấn màu

Phấn màu dùng trong tất cả các giờ học nhưng không phải lúc nào cũng dùng mà chỉ dùng để ghi hoặc gạch chân những từ, chữ, số cần thiết.

Ví dụ Bài toán 4 – tr.61, học sinh đọc bài tập, GV chỉ cần gạch chân từ ngữ trọng tâm "có 86 viên gạch"; "lấy đi 50 viên"; "còn lại". Để học sinh lưu ý giải toán đúng.

*Vật thật: khối hộp, đồng hồ, lịch,...

Với nội dung bài nào có thể sử dụng được vật thật thì GV sử dụng.

GV cũng có thể tận dụng điều kiện có sẵn trong lớp. Ví dụ: Khi giải toán dạng bài "Tìm thành phần chưa biết". Chẳng hạn đề bài: "Tổ em có 10 bạn, trong đó có 4 bạn nữ. Hỏi tổ em có mấy bạn nam?". Đây là bài toán khi giải học sinh rất dễ nhầm lẫn. Và tôi sắp xếp cho học sinh quan sát vào tổ 2 của lớp cũng có số bạn nam và bạn nữ như trong bài toán. Tôi hỏi gợi ý:

Tổ Hai có tất cả bao nhiêu bạn?

Trong tổ Hai có mấy bạn nữ?

Còn lại số bạn nam là mấy bạn?

Muốn tìm được số bạn nam là 6, ta làm phép tính gì?

Học sinh được quan sát, được nghe gợi ý của giáo viên. Lúc này học sinh tiếp thu bài dễ dàng hơn và nhanh hơn. Từ đó giúp học sinh hiểu được bản chất của bài toán.

4. Tăng cường sử dụng đồ dùng dạy học đặc biệt là sử dụng các phương tiện dạy học hiện đại

Các hình ảnh động sẽ thu hút sự chú ý của học sinh. Vì vậy với mỗi bài dạy tôi thường thiết kế giáo án điện tử.

Ví dụ: Bài: Phép cộng trong phạm vi 10

Khi sử dụng ĐDDH (bằng giáo án điện tử) tôi đã sử dụng hình ảnh động cho mỗi bài:

-Phần khám phá: Gộp 3 quả bóng đỏ với 2 quả bóng xanh.

1 chiếc ô tô màu vàng, thêm 3 chiếc ô tô màu đỏ

- Hoạt động vận dụng:

+ Bài 1: Đưa hình các quả táo xanh và đỏ. HS quan sát để ghi phép tính

+ Bài 2: Hình ảnh minh hoạ cho gấu bông, hình ảnh đàn vịt ở trên bờ, đàn vịt ở dưới ao.

+ Bài 3: Làm hiệu ứng để thu hút hs.

Qua các hình ảnh minh hoạ cho bài học, tôi thấy bài học rất sinh động, học sinh hào hứng say mê tìm hiểu kiến thức mới, nắm bài tốt hơn...

Trên đây là một số biện pháp, phương pháp sử dụng trực quan để nâng cao chất lượng dạy và học môn Toán.

***Những điều cần chú ý khi sử dụng thiết bị trong dạy học Toán:**

Ưu điểm nổi trội của việc sử dụng thiết bị trong giảng dạy là hình ảnh sinh động thu hút học sinh, giúp các em dễ dàng tiếp thu kiến thức, tâm lí thoải mái, hứng thú học tập, góp phần tạo môi trường thân thiện trong trường học.

Tuy nhiên, việc sử dụng thiết bị dạy học môn Toán cần đảm bảo một số yêu cầu sau:

- Các thiết bị dạy học phải phục vụ cho mục đích dạy học môn Toán, phù hợp với nội dung và các đối tượng học sinh, hỗ trợ đổi mới phương pháp dạy học và tránh làm tăng thêm nội dung dạy học.

- Sử dụng đúng lúc, đúng chỗ, tránh hình thức hoặc lạm dụng gây phản tác dụng, làm giảm hiệu quả quá trình dạy học; tạo điều kiện để học sinh thực sự được thực hành thao tác trên các đồ dùng học Toán. Qua đó giúp học sinh chủ động, tích cực khám phá, phát hiện kiến thức và góp phần phát triển năng lực sử dụng công cụ, phương tiện học môn Toán.

- Khuyến khích sử dụng các phương tiện kĩ thuật hiện đại hỗ trợ quá trình dạy học, đồng thời coi trọng việc sử dụng các phương tiện truyền thống để mở rộng vốn hiểu biết và năng lực tự học cho học sinh.

- Phối hợp sử dụng linh hoạt các loại hình thiết bị dạy học, mỗi loại hình thiết bị đều có ưu điểm và hạn chế nhất định, do đó tùy nội dung bài học, phương pháp dạy học và phối hợp một cách hợp lí, khoa học và sinh động.

IV. Hiệu quả khi sử dụng đồ dùng trực quan trong giảng dạy môn Toán

Với đề tài *"Sử dụng hiệu quả đồ dùng dạy học trong môn Toán lớp 1"* năm học 2020 - 2021, tôi đã thu được kết quả nhất định. Sử dụng đồ dùng trực quan đúng lúc, đúng mức độ, kịp thời thì hiệu quả cao.

Dưới đây là kết quả khảo sát về khả năng vận dụng kiến thức để giải quyết các bài tập trước khi thực hiện và sau khi thực hiện các giải pháp ứng dụng của đề tài này.

Khi chưa sử dụng trực quan:

Khả năng	Số học sinh	Tỷ lệ %
Học sinh hoàn thành tốt các bài tập.	10 em	20,4%
Học sinh hoàn thành bài	36 em	73,5%
Học sinh chưa hoàn thành bài.	3 em	6,1%

Kết quả thu được từ việc sử dụng đồ dùng trực quan trong dạy học toán:

Khả năng	Số học sinh	Tỷ lệ %
Học sinh hoàn thành tốt các bài tập.	32 em	65,3%
Học sinh hoàn thành bài	17 em	34,7%
Học sinh chưa hoàn thành bài.	0 em	0%

Đây là kết quả hết sức khả quan, tôi tin rằng với phương pháp giảng dạy theo hướng đổi mới, với một số biện pháp phù hợp, việc sử dụng trực quan chắc chắn sẽ góp phần thẩm mỹ, tính kinh tế và được sử dụng một cách thuận lợi.

C. KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

Qua việc thực hiện sáng kiến kinh nghiệm với đề tài: "***Sử dụng hiệu quả đồ dùng dạy học trong môn Toán lớp 1"***, tôi thấy hoàn toàn phù hợp với đặc điểm nhận thức của học sinh lớp 1. Việc sử dụng đồ dùng dạy học Toán đã giúp cho tất cả học sinh trong lớp kể cả những em học yếu, nhút nhát đều được hoạt động. Việc sử dụng hiệu quả đồ dùng học toán đã giúp học sinh nâng cao năng lực tự học, phát huy được tính tích cực, chủ động, sáng tạo, tự mình chiếm lĩnh kiến thức một cách dễ dàng hơn, nhanh hơn. Từ đó, học sinh yêu môn Toán và thích học toán hơn.

Như vậy, để nâng cao chất lượng môn Toán mỗi giáo viên không được xem nhẹ việc sử dụng đồ dùng trực quan và trong mỗi giờ lên lớp giáo viên cần chú ý lựa chọn hình thức tổ chức, phương pháp, kĩ thuật dạy học tích cực để thu hút học sinh chủ động nắm bắt kiến thức. Giáo viên cần thực hiện giảng dạy theo nguyên tắc từ trực quan sinh động đến tư duy trừu tượng, từ đơn giản đến phức tạp, quan tâm bồi dưỡng tất cả các đối tượng học sinh. Bên cạnh đó, mỗi giáo viên cần không ngừng học hỏi, tích lũy kinh nghiệm, tham gia các khóa bồi dưỡng giáo viên để nâng cao trình độ chuyên môn.

Với năng lực có hạn, là năm đầu tiên thực hiện chương trình sách giáo khoa lớp 1 mới, chắc chắn bài viết không tránh khỏi sai sót. Tôi rất mong được sự góp ý của các đồng nghiệp để đề tài được hoàn thiện hơn!

Tôi xin chân thành cảm ơn!

Tôi xin cam đoan đây là sáng kiến kinh nghiệm của tôi, không sao chép của người khác.

Hà Nội, ngày 12 tháng 4 năm 2021

Người viết

Đỗ Thị Cúc